TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 08/5/2019
Về tranh chấp:"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Thành Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú- Kiểm sát viên**

Ngày 08/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 487/2018/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST - HNGĐ ngày 11/3/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị M,** sinh năm 1988 (có mặt)

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Cây Điệp, xã Tân Phước,huyện Đồng Phú,tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước huyện Đồng Phú ,tỉnh Bình Phước vào năm 2010. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do cợ chồng tính tình không hợp, anh Nguyễn Văn L thường xuyên bạo hành đối với chị Nguyễn Thị M nên chị May và anh Long đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị May được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là: Nguyễn Thanh L, sinh năm 2012 và Nguyễn Thị Thanh Tr,

sinh năm 2013. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2013 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị May không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định tại các Điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước các định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự cơ tuân thủ đầy đủ các quy định về phấp luật tố tụng; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao cháu Nguyễn Thanh L cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thanh Tr cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, giải quyết các vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Đối với anh Nguyễn Văn L dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa nhằm hóa giải mâu thuẫn gia đình, tạo điều kiện trở về đoàn tụ , xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Long vẫn vắng mặt không có lý do.Điều đó thể hiện anh Nguyễn Văn L không có thiện chí hòa giải, không thực tâm níu kéo hạnh phúc gia đình. Thời gian từ khi sống ly thân đến nay cả chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L không đưa ra phương án để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng, đoàn tụ gia đình. Do đó, cần áp dụng các Điều 51,56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là phù hợp.

2. Con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là: Nguyễn Thanh L, sinh năm 2012 và Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị M có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2013. Xét thấy anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị M đều quyền ngang nhau trong việc chăm sóc giáo dục con, đều có đủ điều kiện để đảm bảo nuôi dưỡng các con trưởng thành; qua làm việc, cháu Nguyễn Thanh L có

nguyện vọng muốn được chung sống với bố, ông bà nội cũng như muốn chung sống với mẹ và em gái, hiện nay cháu Lam đang học tại Trường Tiểu học Tân Phước B; Để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống, học hành, được nuôi dưỡng phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, không bị xáo trộn cuộc sống sau khi bố mẹ cháu ly hôn cần giao cháu Nguyễn Thanh L, sinh năm 2012 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2013cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con,tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51,56 , 81, 82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M. Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh L, sinh năm 2012 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 2013 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi con, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0010603 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã Tân Phước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung